

Một số vấn đề đặt ra từ thực tế công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay

• **Phạm Ngọc Hòa**

Học viện Chính trị Khu vực IV

TÓM TẮT:

Bài viết nêu ra những thành tựu, hạn chế trong thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) thời gian qua; từ đó, đề

xuất một số giải pháp cơ bản nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn vùng ĐBSCL.

Từ khóa: nông nghiệp, nông thôn, Đồng bằng sông Cửu Long

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa kinh tế nông nghiệp, nông thôn là quá trình xây dựng, phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, chuyển từ lao động thủ công là chủ yếu sang lao động sử dụng máy móc, với kỹ thuật, công nghệ tiên tiến và chuyển dịch cơ cấu kinh tế-xã hội nông thôn ngày càng hợp lý theo hướng tiên tiến hiện đại, gắn nông nghiệp với công nghiệp và dịch vụ, cho phép khai thác, phát huy có hiệu quả các nguồn lực và lợi thế so sánh của đất nước. Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn khẳng định: “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”¹. Trong mối quan hệ mật thiết giữa nông nghiệp, nông dân và nông thôn, nông dân là chủ thể của quá trình phát triển, xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng các cơ sở công nghiệp, dịch vụ và phát triển đô thị theo quy hoạch là căn bản; phát triển toàn diện, hiện đại hóa nông nghiệp là then chốt.

Thực hiện đường lối phát triển kinh tế-xã hội nêu trên, ĐBSCL đang từng bước thúc đẩy sự phát triển kinh tế nông nghiệp của vùng – chuyển từ nền sản xuất nông nghiệp truyền thống sang nền sản xuất nông nghiệp với công nghệ cao, góp phần đưa kinh tế phát triển, tạo công ăn việc làm, làm tăng thu nhập cho dân cư nông thôn, tạo tiền đề để giải quyết hàng loạt các vấn đề chính trị-xã hội của vùng, đưa nông thôn vùng ĐBSCL tiến lên văn minh hiện đại. Đồng thời, đây là cơ sở thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Vùng ĐBSCL bao gồm 13 tỉnh, thành phố: An Giang, Bạc Liêu, Bến Tre, Cà Mau, Đồng Tháp, Long An, Hậu Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh, Tiền Giang, Vĩnh Long và thành phố Cần Thơ. “ĐBSCL với diện tích tự nhiên gần 4 triệu ha, dân số trên 17 triệu người (chiếm 21% dân số) và đóng góp khoảng 18% GDP của cả nước”². Hàng năm vùng ĐBSCL sản xuất hơn 50% sản lượng lúa và cung cấp khoảng 90% sản lượng gạo xuất khẩu

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.124.

² Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ và Trung tâm thông tin Sài Gòn (2005), *Tây Nam Bộ tiến vào thế kỷ XXI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.17.

của cả nước. Do điều kiện tự nhiên và xã hội đặc trưng, nên sản xuất lúa gạo là lợi thế số một của vùng. ĐBSCL còn là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất nước, tổng diện tích cây ăn quả đạt 350 nghìn ha (chiếm 50% diện tích cây ăn quả của cả nước, cung cấp hơn 60% sản lượng trái cây cả nước, được đánh giá cao về sự đa dạng chủng loại và chất lượng sản phẩm. ĐBSCL cũng là vùng nuôi thủy sản lớn nhất nước, cung cấp hơn 58% sản lượng thủy sản của cả nước. Như vậy, sản xuất nông nghiệp ở ĐBSCL luôn giữ vai trò đặc biệt quan trọng cho an ninh lương thực và phát triển kinh tế khu vực.

1. Một số thành tựu cơ bản trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn vùng ĐBSCL

Trong gần 3 thập niên qua, ĐBSCL luôn nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước trong các chính sách phát triển nông nghiệp. Trong đó, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn vùng ĐBSCL là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta, nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho cư dân nông thôn tạo tiền đề để giải quyết hàng loạt các vấn đề chính trị-xã hội của vùng, đưa nông thôn ĐBSCL tiến lên văn minh, hiện đại.

Về nông nghiệp: Nhờ thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, Nhà nước, trong những năm qua, nông nghiệp vùng ĐBSCL đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ, từng bước hình thành vùng sản xuất tập trung, chuyên canh, phát huy sản phẩm chủ lực của vùng (lúa gạo, thủy sản, trái cây). Đã hình thành một số mô hình tập trung chuyên canh lúa, cây ăn trái và thủy sản, áp dụng công nghệ cao, tạo ra khối lượng hàng hóa lớn, tăng lợi thế cạnh tranh trên thương trường. Các viện, trường, trung tâm nghiên cứu tại vùng ĐBSCL đã tham gia tích cực vào việc lai tạo, cung ứng cây, con giống, vật nuôi và sản xuất các chế phẩm sinh học, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ nông nghiệp.

Trong sản xuất nông nghiệp, nhất là trong khâu trồng và thu hoạch lúa thì tỷ lệ cơ giới hóa trong thu

hoạch lúa được nâng lên 80% trên tổng diện tích gieo trồng, tiết kiệm chi phí sản xuất hàng năm rất lớn. Tính đến hết năm 2013, “toàn vùng ĐBSCL có 12.234 máy gặt lúa (8.968 máy gặt đập liên hợp) giúp cho diện tích thu hoạch lúa bằng máy đạt 56% diện tích. Có trên 10.000 máy sấy lúa, chủ động sấy 42% diện tích lúa hè thu”³. Việc thu hoạch lúa bằng máy giúp giảm chi phí bình quân khoảng 900.000 đồng/ha so với cắt tay, giảm tổn thất ở khâu thu hoạch từ 5%-6% xuống còn 2%. Ngoài ra, trong sản xuất nông nghiệp luôn có sự lồng ghép từ chương trình khuyến công, khuyến nông để xây dựng mô hình trình diễn, tập huấn kiến thức về khoa học kỹ thuật cho nông dân, góp phần giúp nông dân nâng cao hiệu quả sản xuất. Bên cạnh đó, hạ tầng kỹ thuật từng bước được cải thiện đáp ứng nhu cầu cơ bản cho sản xuất, hướng đến mục tiêu sản xuất nông nghiệp an toàn, chất lượng và bền vững... Mô hình cánh đồng sản xuất lúa theo hướng hiện đại, “cánh đồng mẫu lớn” bước đầu đạt hiệu quả. Năm 2013, cánh đồng mẫu lớn phát triển được 76.000 ha, sản lượng lúa của vùng đạt 24,35 triệu tấn (tăng gấp 4 lần trong suốt 30 năm đổi mới). Để đạt kết quả đó, các tỉnh, thành vùng ĐBSCL đã tập trung tổng hợp các nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn. Ngoài nguồn vốn từ ngân sách địa phương, vốn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, còn có sự huy động rất lớn từ đóng góp của người dân, của các doanh nghiệp, các mạnh thường quân...

Về nông thôn: Sau gần 30 năm đổi mới diện mạo nông thôn ĐBSCL đã được thay đổi căn bản, tình trạng đói nghèo giảm đáng kể; đời sống văn hóa tinh thần ngày càng phong phú; đã có sự thay đổi về cách thức tổ chức đời sống cộng đồng ở nông thôn theo hướng tiến bộ; nông dân tham gia tích cực vào quản lý xã hội nông thôn. Kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội ở nông thôn từng bước được đầu tư xây

³ Bùi Chí Bửu (2014), *Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long – 30 năm nhìn lại*, tại Kỳ yếu Hội thảo khoa học Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn Đồng bằng sông Cửu Long – 30 năm nhìn lại, tr.154.

dựng và nâng cấp, nhất là các công trình giao thông, thủy lợi, bố trí lại địa bàn dân cư, đầu tư cung cấp nước sạch, cung cấp điện, mở rộng mạng viễn thông... Trong xây dựng nông thôn mới, tính đến ngày 31/12/2013, “toàn vùng ĐBSCL đã có 18 xã trong tổng cộng 1.269 xã tham gia thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt chuẩn nông thôn mới với 19 tiêu chí (chiếm 1,4%). Trong đó, Long An có 07 xã, Trà Vinh có 03 xã, Hậu Giang có 03 xã, Cần Thơ có 02 xã, Kiên Giang có 02 xã, Vĩnh Long có 01 xã. Còn lại 1.251 xã đạt từ 02-18 tiêu chí, trong đó có 62 xã đạt từ 02 đến 04 tiêu chí (chiếm 4,9%), 672 xã đạt từ 05 đến 09 tiêu chí (chiếm 53%), 239 xã đạt từ 10 đến 14 tiêu chí (chiếm 36%) và 60 xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí (chiếm 4,7%)”⁴. Tỷ lệ đạt chuẩn giữa các tiêu chí có sự chênh lệch lớn, có những tiêu chí đạt chuẩn khá cao song cũng có những tiêu chí đạt tỷ lệ rất thấp như: quy hoạch 90%; an ninh trật tự xã hội 86,6%; bưu điện 81,9%, văn hóa 77,1%, thủy lợi 70,8%; hình thức tổ chức sản xuất 69,3%, giáo dục 62,3%, điện 56,1%. Còn lại 11 tiêu chí có tỷ lệ đạt thấp, dưới 50%, thậm chí tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa đến nay chỉ đạt 5,9%, với 75/1.269 xã đạt; tiêu chí môi trường 10,6%, với 134/1.269 xã; tiêu chí giao thông 10,5%, với 133/1.269 xã;... Ngoài ra, các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn tiếp tục được đổi mới, kinh tế nông thôn phát triển theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ, góp phần tạo việc làm và tăng thêm thu nhập cho cư dân nông thôn.

2. Một số hạn chế trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn vùng ĐBSCL

Tuy đạt được nhiều thành tựu đáng kể, song trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, vùng ĐBSCL vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố kém bền vững và chưa khai thác hết tiềm năng. Kinh tế nông thôn nhìn chung vẫn mang nặng tính thuần nông, quy mô sản xuất nhỏ. Sản xuất nông nghiệp lấy kinh tế hộ làm động lực nhưng quy mô kinh tế hộ đa số là nhỏ, riêng lẻ. Nông dân xuất nhiều loại sản phẩm nhưng lại phân tán, manh mún, không gắn kết giữa vùng nguyên liệu với chế biến, tiêu thụ sản phẩm vì vậy thường xuyên xảy ra tình trạng được mùa, rớt giá, khi trồng, khi nuôi, khi bỏ, làm cho đời sống nông, ngư dân gặp rất nhiều khó khăn. Tăng trưởng của nông nghiệp chủ yếu theo chiều rộng bằng việc mở rộng diện tích, quy mô, áp dụng nhiều hơn các yếu tố đầu vào (phân bón, thuốc trừ sâu) trong khi chưa hình thành nền nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hàng hóa lớn, v.v...

Có thể nói một trong những nguyên nhân của những hạn chế nêu trên là do quá trình thực hiện chính sách còn một số mặt hạn chế. Chẳng hạn, trong công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch nông nghiệp và quy hoạch các lĩnh vực khác trên địa bàn nông thôn còn nhiều bất cập so với yêu cầu phát triển của xã hội. Mặc dù nông nghiệp phát triển ở mức khá cao nhưng kém bền vững; mối liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ còn lỏng lẻo; chưa xây dựng thương hiệu cho sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh; phần lớn các doanh nghiệp hoạt động ở nông thôn chỉ với quy mô vừa và nhỏ. Tỷ lệ cơ giới hóa trong thu hoạch tại ĐBSCL tuy có tăng trong những năm gần đây nhưng mới chỉ đạt 40%. Công nghệ chế biến nông sản nhìn chung còn rất lạc hậu, tỷ lệ “đóng góp của hàm lượng khoa học và công nghệ trong giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản và các hoạt động sản xuất kinh doanh còn thấp”⁵, nhất

⁴ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (20014), “Báo cáo tóm tắt Kết quả đạt được và những vấn đề đặt ra sau 03 năm thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long” tại Hội nghị Sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới khu vực đồng bằng sông Cửu Long, ngày 24-25/02/2014 tại tỉnh Hậu Giang.

⁵ Võ Thanh Hùng (2014), *Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long – Thực trạng và giải pháp*, tại Kỳ yếu Hội thảo khoa học “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn Đồng bằng sông Cửu Long – 30 năm nhìn lại”, tr.270.

là công nghệ chế biến rau quả, súc sản và thủy sản. Mặt khác, kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội ở nông thôn còn nhiều mặt yếu kém, thiếu đồng bộ, nhất là hạ tầng về giao thông, thủy lợi, nên chưa đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế và đô thị hóa nông thôn, chưa đảm bảo năng lực chủ động ứng phó với thiên tai trước mắt và lâu dài. Bên cạnh đó, một số chương trình, đề án, dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn chưa hoặc không triển khai thực hiện được, do đội ngũ cán bộ cơ sở thiếu về số lượng và trình độ, nhất là cán bộ nông nghiệp, một số chính sách không còn phù hợp, chưa sát thực tế, tính khả thi chưa cao nhưng chưa được điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

3. Một số giải pháp cơ bản nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn vùng ĐBSCL

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của các đoàn thể chính trị-xã hội ở nông thôn

Để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn vùng ĐBSCL được thành công, đòi hỏi Đảng bộ, Chính quyền các địa phương cần tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo của hệ thống chính trị; củng cố và tăng cường bộ máy quản lý nhà nước, nâng cao năng lực quản lý chuyên ngành ở cấp tỉnh (thành phố), cấp huyện, cấp xã; đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo hướng chuẩn hóa. Đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, điều hành và tổ chức phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội, huy động được sức mạnh của cộng đồng dân cư. Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, tăng cường vận động, tuyên truyền hội viên, đoàn viên làm nòng cốt trong phát triển nông nghiệp, đặc biệt là phát huy vai trò của Hội nông dân các cấp tham gia thực hiện các chương trình, dự án nông nghiệp, nông thôn.

3.2. Xây dựng nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn

Để xây dựng nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, vùng ĐBSCL phải sớm hoàn thành chương trình xây dựng quy hoạch nông nghiệp giai đoạn 2015-2020 gắn với quy hoạch sử dụng đất, công nghiệp, giao thông, đô thị, thương mại-dịch vụ, bố trí dân cư và kết cấu hạ tầng nông thôn hợp lý, trong đó, các địa phương cần chú trọng xây dựng và thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp một cách có hiệu quả. Khai thác tối đa lợi thế mùa lũ, hệ thống kênh rạch, phải đảm bảo thích ứng và đối phó với biến đổi khí hậu toàn cầu và khả năng cạn kiệt nguồn nước vào mùa nắng, hay sự xâm nhập của nước biển. Mặt khác, cần tăng cường sự tác động của công nghiệp đối với quá trình sản xuất nông nghiệp thông qua cơ khí hóa, điện khí hóa... để giúp nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

Thực hiện nền nông nghiệp hiện đại, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vùng ĐBSCL cần: 1-Trong ngành trồng trọt, cần thực hiện theo hướng thâm canh, tăng dần lợi nhuận trên đơn vị diện tích đất thông qua việc áp dụng giống mới và quy trình sản xuất tiên tiến. Sớm hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với đẩy mạnh cơ giới hóa, đồng bộ các khâu sản xuất, hiện đại hóa công nghệ chế biến. Tiếp tục đầu tư khai thác lợi thế lúa gạo xuất khẩu, góp phần bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. 2-Phát triển chăn nuôi thủy sản theo hướng công nghiệp và bán công nghiệp, gắn sản xuất với giết mổ, chế biến tập trung. Tăng cường công tác thú y, trước hết là xây dựng mạng lưới thú y ở cơ sở rộng khắp, hoạt động hiệu quả, trở thành lực lượng nòng cốt trong phòng và dập dịch khi có dịch bệnh xảy ra. Hình thành các vùng sản xuất nguyên liệu đủ cung ứng cho chế biến thức ăn chăn nuôi thủy sản, thay thế nguyên liệu nhập khẩu. 3-Phát triển công nghiệp, tiểu thủ

công nghiệp, các ngành nghề và thương mại-dịch vụ ở nông thôn, để giải quyết việc làm cho những lao động dôi dư trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Bên cạnh việc ưu tiên đầu tư, hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ và du lịch, vẫn phải chú trọng đầu tư, hỗ trợ phát triển nông nghiệp và các ngành kinh tế nông thôn khác như: công nghiệp chế biến nông-lâm-thủy sản, tiểu thủ công nghiệp... Làm được việc đó không chỉ đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phát triển nông nghiệp, cải thiện đời sống nông dân mà còn tạo động lực thúc đẩy công nghiệp phát triển, góp phần thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

3.3. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn hiện đại gắn với phát triển đô thị

Tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ nông nghiệp, nông thôn (bao gồm các hệ thống giao thông, điện, trạm xá, trường học, công trình văn hóa, hệ thống thủy lợi, cấp thoát nước). Chú trọng phát triển nông nghiệp theo hướng đa mục tiêu, thuận lợi cho việc chuyển đổi cây trồng, vật nuôi khi cần thiết. Trong đó, chú ý đầu tư hoàn thiện hệ thống thủy lợi phục vụ nông nghiệp trên cơ sở cải tạo các công trình hiện có, xây dựng các công trình mới theo phân cấp quản lý và đầu tư nhằm kiểm soát tưới tiêu, kiểm soát lũ. Tranh thủ vốn Trung ương, ngân sách các cấp và sự đóng góp của nhân dân để bê tông hóa các cống, đê bao, hệ thống thủy lợi nội đồng. Đầu tư phát triển mạng lưới giao thông nông thôn, kết nối trung tâm hành chính xã với các khu dân cư, tỉnh lộ, huyện lộ nhằm đáp ứng cho việc luân chuyển hàng hóa, góp phần hiện đại hóa nông nghiệp và thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ ở nông thôn.

Ưu tiên tập trung vốn để cải tạo và phát triển hệ thống lưới điện nông thôn, đảm bảo đủ điện năng phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và sinh hoạt. Quan tâm đầu tư nâng cấp mạng lưới chợ truyền thống theo hướng hiện đại kết hợp với truyền thống. Sử dụng vốn ngân sách lồng ghép với

các chương trình mục tiêu quốc gia để xây dựng kết cấu hạ tầng về nước sạch, vệ sinh môi trường; tăng cường công tác tuyên truyền hướng dẫn và tạo điều kiện cho dân cư nông thôn sử dụng hố xí hợp vệ sinh. Bên cạnh đó, cần nâng cấp mạng lưới y tế cơ sở đạt chuẩn quốc gia; hoàn thành chương trình kiên cố hóa trường học, đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất từng cấp học theo lộ trình; xây dựng các trung tâm văn hóa, thể thao, một cách hợp lý, có hiệu quả thiết thực.

3.4. Tiếp tục củng cố và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn

Để đổi mới hoạt động sản xuất, cần tạo điều kiện để kinh tế hộ tiếp tục phát triển đi đôi với khuyến khích đầu tư phát triển kinh tế trang trại, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ nông nghiệp và các doanh nghiệp hoạt động ở nông thôn. Tạo mối liên kết giữa hộ nông dân với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khoa học, hiệp hội ngành hàng trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Trong đó, cần thực hiện tốt các chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, tạo môi trường thuận lợi để hình thành và phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã và doanh nghiệp nông thôn, nhất là doanh nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, cơ khí phục vụ nông nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp liên kết, liên doanh, hợp đồng cung ứng vật tư và tiêu thụ nông sản cho nông dân và hợp tác xã. Bên cạnh đó, cần chú trọng thành lập mới các đơn vị kinh tế hợp tác liên kết, liên doanh ở nông thôn, đồng thời với việc nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã hiện có. Để phát triển một nền nông nghiệp hàng hóa có hiệu quả và năng suất lao động cao, con đường đúng đắn không phải là xóa bỏ kinh tế hộ nông dân, phát triển trang trại, mà là “tổ chức hợp tác xã kiểu mới có chế biến nông sản và buôn bán chung nhằm mở rộng quy mô sản xuất, thực hiện thương nghiệp

công bằng”⁶. Cần tạo điều kiện để tổ hợp tác, hợp tác xã đổi mới nội dung hoạt động, mở rộng quy mô và ngành nghề sản xuất kinh doanh một cách hợp lý, giải quyết ngày càng nhiều việc làm cho lao động ở nông thôn.

3.5. Tăng cường ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực

Để tạo sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, đáp ứng yêu cầu của thị trường và nhu cầu sản xuất của nông dân, cần phải đầu tư nâng cấp các trung tâm, cơ sở sản xuất cây giống, con giống. Chú trọng “xây dựng các mô hình nông nghiệp công nghệ cao”⁷, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ lai tạo giống, công nghệ sinh sản nhân tạo để nâng cao chất lượng cây trồng, vật nuôi. Để làm việc đó, cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với các viện, các trường trong việc hợp tác nghiên cứu chuyển giao công nghệ cao theo yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao trình độ sản xuất nông nghiệp, giúp cho nông dân tiếp cận với nền nông nghiệp hiện đại.

Ngoài ra, cần tăng cường đào tạo nguồn nhân lực cho ngành sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho sự chuyển hóa tri thức thành sức sản xuất và ưu thế thị trường, tạo

cơ hội việc làm mới và nâng cao thu nhập cho người dân, thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn mới, tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa có chất lượng đủ sức cạnh tranh trên thị trường, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế vùng nông thôn.

4. Kết luận

Từ thực tiễn của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn vùng ĐBSCL, đòi hỏi lãnh đạo các tỉnh, thành vùng ĐBSCL phải thực hiện hiện đồng bộ nhiều giải pháp cơ bản để tạo sức bật và động lực mới cho tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thời gian tới. Trong đó, cần tập trung tái cấu trúc kinh tế nông nghiệp, nông thôn, chuyển đổi mô hình tăng trưởng sang phát triển theo chiều sâu là chính kết hợp với chiều rộng nhằm phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững, hiệu quả. Bên cạnh đó, cần quan tâm đầu tư nhiều hơn đến vấn đề kinh tế nông thôn và thực hiện tốt Chương trình xây dựng nông thôn mới, để từng bước đưa ĐBSCL trở thành một vùng kinh tế trọng điểm với nền nông nghiệp phát triển bền vững, nông thôn ngày càng hiện đại, văn minh, đời sống người dân ngày càng sung túc, hạnh phúc, hướng đến mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

⁶ Đào Thế Tuấn (2008), Nông nghiệp, nông dân, nông thôn những vấn đề không thể thiếu trong phát triển bền vững, Tạp chí Cộng sản, Số 787 (5-2008), tr.58.

⁷ Hà Thanh Toàn - Nguyễn Duy Cần (2013), Nâng cao vai trò của khoa học và công nghệ trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long, Tạp chí Cộng sản (Chuyên đề cơ sở), Số 73 (1-2013), tr.68.

Some problems arising from the reality of industrialization and modernization of agriculture and of rural areas in today's Mekong delta

• **Pham Ngoc Hoa**

Political Academy region IV

ABSTRACT:

The paper outlines the achievements and constraints in implementing the industrialization and modernization of agriculture and of rural areas in the Mekong River delta in the past years, from which the author suggests some basic solutions to promote industrialization and modernization of agriculture and of rural areas in the Mekong Delta.

Keywords: agriculture, rural areas and the Mekong Delta

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3]. Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ và Trung tâm thông tin Sài Gòn (2005), Tây Nam Bộ tiến vào thế kỷ XXI, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4]. Bùi Chí Bửu (2014), Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp ĐBSCL – 30 năm nhìn lại, tại Kỳ yếu Hội thảo khoa học “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ĐBSCL – 30 năm nhìn lại”.

[5]. Võ Thanh Hùng (2014), Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn vùng ĐBSCL – Thực trạng và Giải pháp, tại Kỳ yếu Hội thảo khoa học “Công nghiệp hóa,

hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ĐBSCL – 30 năm nhìn lại”.

[6]. Chu Tiến Quang (2009), Một số vấn đề cấp bách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn hiện nay, Tạp chí Cộng sản (Chuyên đề cơ sở), Số 36 (12-2009).

[7]. Hà Thanh Toàn – Nguyễn Duy Cần (2013), Nâng cao vai trò của khoa học và công nghệ trong xây dựng nông thôn mới ở ĐBSCL, Tạp chí Cộng sản (Chuyên đề cơ sở), Số 73 (1-2013).

[8]. Đào Thế Tuấn (2008), Nông nghiệp, nông dân, nông thôn những vấn đề không thể thiếu trong phát triển bền vững, Tạp chí Cộng sản, Số 787 (5-2008).

[9]. Phạm Thắng (2008), Giải pháp nào cho sự phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn hiện nay, Tạp chí Cộng sản, Số 790 (8-2008).